

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hồ sơ hoàn thành công trình Khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông bước 1 do ảnh hưởng của cơn bão số 3 từ ngày 06/9/2024 đến ngày 11/9/2024 trên tuyến Đường tỉnh 250, tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 212/TTr-SXD ngày 28/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hồ sơ hoàn thành công trình Khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông bước 1 do ảnh hưởng của cơn bão số 3 từ ngày 06/9/2024 đến ngày 11/9/2024 trên tuyến Đường tỉnh 250, tỉnh Lạng Sơn, với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông bước 1 do ảnh hưởng của cơn bão số 3 từ ngày 06/9/2024 đến ngày 11/9/2024 trên tuyến Đường tỉnh 250, tỉnh Lạng Sơn.

2. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn.

3. Nhà thầu lập hồ sơ hoàn công: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng giao thông Lạng Sơn.

4. Đơn vị thi công khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông: Công ty TNHH xây dựng thương mại Dương Khánh Phát.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng: khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 tuyến Đường tỉnh 250 để đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn.

6. Nội dung và khối lượng chính:

a. Các vị trí sạt lở taluy dương: tại những vị trí sạt lở mái taluy dương tiến hành khảo sát và đo đạc trực tiếp tính toán khối lượng. Đối với những vị trí sạt lở có khối lượng đất sạt lở $\geq 100\text{m}^3$ có bản vẽ chi tiết kèm theo. Những vị trí có khối lượng nhỏ lẻ ($<100\text{m}^3$) thì không tiến hành lập bản vẽ mà chỉ thể hiện trong bảng khối lượng. Hót dọn đất, đá sạt lở mái taluy dương, trôi tràn mặt đường, lấp tắc rãnh dọc (bằng thủ công và bằng máy), vận chuyển đất đổ thải bằng ô tô đến bãi đổ thải đúng quy định khối lượng. Tổng khối lượng hót đất đá sạt lở là: $10.591,8\text{m}^3$.

b. Các vị trí sạt lở taluy âm: tiến hành xây dựng kè rọ thép đảm bảo sự ổn định cho nền mặt đường, hoàn trả lại hệ thống an toàn giao thông, lề đường, gồm 19 vị trí sạt lở taluy âm; xói lở mái ngàm: 02 vị trí, trong đó:

+ Km27+050: kè rọ thép mạ kẽm, xếp đá hộc, chiều dài 26,0m, gồm các rọ: kích thước (2,0x2,0x1,0)m: 13 rọ; kích thước (2,0x1,5x1,0)m: 40 rọ; kích thước (2,0x1,0x1,0)m: 85 rọ; kích thước (1,5x1,0x1,0)m: 06 rọ. Bổ sung 09 cọc tiêu.

- Km27+670: kè rọ thép mạ kẽm, xếp đá hộc, chiều dài 26,0m; gồm các rọ: kích thước (2,0x2,0x1,0)m: 12 rọ; kích thước (2,0x1,5x1,0)m: 43 rọ; kích thước (2,0x1,0x1,0)m: 86 rọ; kích thước (1,0x1,0x1,0)m: 04 rọ. Bổ sung 12 cọc tiêu.

- Km28+690: kè rọ thép mạ kẽm, xếp đá hộc, chiều dài 27,0m, gồm các rọ: kích thước (2,0x2,0x1,0)m: 13 rọ; kích thước (2,0x1,5x1,0)m: 43 rọ; kích thước (2,0x1,0x1,0)m: 90 rọ; kích thước (1,5x1,0x1,0)m: 04 rọ; kích thước (1,0x1,0x1,0)m: 3 rọ. Bổ sung 17 cọc tiêu. Sửa chữa hạ lưu, sân cống bị hư hỏng.

- Km41+560: kè rọ thép mạ kẽm, xếp đá hộc, chiều dài 10,0m, gồm các rọ: kích thước (2,0x2,0x1,0)m: 09 rọ; kích thước (2,0x1,5x1,0)m: 09 rọ; kích thước (2,0x1,0x1,0)m: 16 rọ; kích thước (1,5x1,0x1,0)m: 02 rọ; kích thước (1,0x1,0x1,0)m: 02 rọ. Bổ sung 05 cọc tiêu.

- Km41+700: kè rọ thép mạ kẽm, xếp đá hộc, chiều dài 18,0m, gồm các rọ: kích thước (2,0x2,0x1,0)m: 09 rọ; kích thước (2,0x1,5x1,0)m: 06 rọ; kích thước (2,0x1,0x1,0)m: 09 rọ; kích thước (1,5x1,5x1,0)m: 04 rọ. Bổ sung 07 cọc tiêu.

- Km41+780: kè rọ thép mạ kẽm, xếp đá hộc, chiều dài 20,35m, gồm các rọ: kích thước (2,0x1,5x1,0)m: 24 rọ; kích thước (2,0x1,0x1,0)m: 53 rọ; kích

thước (1,5x1,0x1,0)m: 05 rọ; kích thước (1,0x1,0x1,0)m: 03 rọ. Sửa chữa cống thoát nước bị hư hỏng. Bổ sung 05 cọc tiêu.

- Km46+090: kè rọ thép mạ kẽm, xếp đá hộc, chiều dài 28,0m, gồm các rọ: kích thước (2,0x2,0x1,0)m: 12 rọ; kích thước (2,0x1,5x1,0)m: 17 rọ; kích thước (2,0x1,0x1,0)m: 24 rọ; kích thước (1,5x1,0x1,0)m: 31 rọ; kích thước (1,0x1,0x1,0)m: 02 rọ. Bổ sung 06 cọc tiêu.

- Km46+350: kè rọ thép mạ kẽm, xếp đá hộc, chiều dài 12,5m, gồm các rọ: kích thước (2,0x2,0x1,0)m: 05 rọ; kích thước (2,0x1,5x1,0)m: 02 rọ; kích thước (2,0x1,0x1,0)m: 04 rọ; kích thước (1,5x1,5x1,0)m: 03 rọ; kích thước (1,5x1,0x1,0)m: 03 rọ; kích thước (1,0x1,0x1,0)m: 01 rọ. Sửa chữa cống thoát nước bị hư hỏng. Bổ sung 03 cọc tiêu.

- Gia cố mái ngàm tại Km46+800: sửa chữa chân khay, ốp mái taluy bị xói, hư hỏng. Bổ sung 04 cọc tiêu.

- Km47+120: kè rọ thép mạ kẽm, xếp đá hộc, chiều dài 12,0m, gồm các rọ: kích thước (2,0x1,5x1,0)m: 13 rọ; kích thước (2,0x1,0x1,0)m: 20 rọ; kích thước (1,5x1,0x1,0)m: 02 rọ; kích thước (1,0x1,0x1,0)m: 02 rọ. Sửa chữa cống thoát nước hư hỏng. Bổ sung 04 cọc tiêu.

- Km47+600: kè rọ thép mạ kẽm, xếp đá hộc, chiều dài 8,0m, gồm các rọ: kích thước (2,0x1,5x1,0)m: 12 rọ; kích thước (2,0x1,0x1,0)m: 17 rọ; kích thước (1,5x1,0x1,0)m: 04 rọ; kích thước (1,0x1,0x1,0)m: 04 rọ. Bổ sung 04 cọc tiêu.

- Km49+270: kè rọ thép mạ kẽm, xếp đá hộc, chiều dài 36,0m, gồm các rọ: kích thước (2,0x2,0x1,0)m: 32 rọ; kích thước (2,0x1,5x1,0)m: 35 rọ; kích thước (2,0x1,0x1,0)m: 40 rọ; kích thước (1,5x1,5x1,0)m: 02 rọ; kích thước (1,5x1,0x1,0)m: 07 rọ; kích thước (1,0x1,0x1,0)m: 01 rọ. Bổ sung 13 cọc tiêu.

- Km49+610: kè rọ thép mạ kẽm, xếp đá hộc, chiều dài 17,0m, gồm các rọ: kích thước (2,0x2,0x1,0)m: 07 rọ; kích thước (2,0x1,5x1,0)m: 18 rọ; kích thước (2,0x1,0x1,0)m: 16 rọ; kích thước (1,5x1,0x1,0)m: 02 rọ; kích thước (1,0x1,0x1,0)m: 02 rọ. Bổ sung 06 cọc tiêu.

- Km50+010: kè rọ thép mạ kẽm, xếp đá hộc, chiều dài 16,0m, gồm các rọ: kích thước (2,0x2,0x1,0)m: 12 rọ; kích thước (2,0x1,5x1,0)m: 20 rọ; kích thước (2,0x1,0x1,0)m: 21 rọ; kích thước (1,5x1,0x1,0)m: 04 rọ; kích thước (1,0x1,0x1,0)m: 04 rọ. Bổ sung 05 cọc tiêu.

- Km53+680: kè rọ thép mạ kẽm, xếp đá hộc, chiều dài 4,0m, gồm các rọ: kích thước (2,0x1,0x1,0)m: 02 rọ.

- Km54+570: kè rọ thép mạ kẽm, xếp đá hộc, chiều dài 14,0m, gồm các rọ: kích thước (2,0x2,0x1,0)m: 10 rọ; kích thước (2,0x1,5x1,0)m: 16 rọ; kích thước (2,0x1,0x1,0)m: 23 rọ; kích thước (1,5x1,0x1,0)m: 04 rọ. Bổ sung 07 cọc tiêu.

- Km58+890: kè rọ thép mạ kẽm, xếp đá hộc, chiều dài 20,0m, gồm các rọ: kích thước (2,0x2,0x1,0)m: 17 rọ; kích thước (2,0x1,5x1,0)m: 18 rọ; kích thước (2,0x1,0x1,0)m: 28 rọ; kích thước (1,5x1,0x1,0)m: 02 rọ; kích thước (1,0x1,0x1,0)m: 02 rọ. Lắp đặt hộ lan tận dụng 21,0m hộ lan.

- Km59+290: kè rọ thép mạ kẽm, xếp đá hộc, chiều dài 12,0m, gồm các rọ: kích thước (2,0x2,0x1,0)m: 05 rọ; kích thước (2,0x1,5x1,0)m: 17 rọ; kích thước (2,0x1,0x1,0)m: 14 rọ; kích thước (1,5x1,5x1,0)m: 02 rọ; kích thước (1,5x1,0x1,0)m: 11 rọ. Lắp đặt hộ lan tận dụng 12,0m hộ lan.

- Km59+720: kè rọ thép mạ kẽm, xếp đá hộc, chiều dài 24,0m, gồm các rọ: kích thước (1,5x1,0x1,0)m: 45 rọ. Bổ sung 06 cọc tiêu.

- Km60+610: Kè rọ thép mạ kẽm, xếp đá hộc, chiều dài 31,0m, gồm các rọ: kích thước (2,0x1,0x1,0)m: 14 rọ; kích thước (1,5x1,5x1,0)m: 01 rọ; kích thước (1,5x1,0x1,0)m: 32 rọ. Bổ sung 05 cọc tiêu. Sửa chữa mặt đường hư hỏng bằng láng nhựa 3 lớp, lượng nhựa 4,5kg/m², dày 3,5cm, diện tích 2,75m². Bổ sung 07 cọc tiêu.

- Sửa chữa ngầm tại Km61+610: gia cố lòng sân ngầm, bổ sung 02 cột thủy trí.

c. Đảm bảo giao thông: thực hiện đảm bảo giao thông trên các tuyến, công tác hót đất tràn mặt đường do sạt taluy dương và dọn đất chảy ra mặt đường, chặt cây đổ trên tuyến, trực gác các vị trí ngập úng: 35 công, 20 ca máy.

7. Địa điểm xây dựng: trên các tuyến ĐT.250, tỉnh Lạng Sơn.

8. Diện tích sử dụng đất: trong phạm vi đường cũ (không thực hiện giải phóng mặt bằng).

9. Kinh phí thực hiện: 5.154.947.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 4.817.164.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 107.904.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 228.898.000 đồng;
- Chi phí khác: 981.000 đồng.

10. Nguồn vốn đầu tư: Quỹ phòng chống thiên tai, Quỹ bảo trì đường bộ địa phương, nguồn dự phòng ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Thời gian thực hiện dự án: thực hiện và hoàn thành trong năm 2024.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực VI và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN_(CVD).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Trọng Quỳnh